NÂNG CAO KỸ NĂNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIẢNG DẠY MÔN TÂM LÝ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN I

Lương Thị Bích
Khoa Lý luận chính trị và KHXHNV
Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I
Email: ngocbich45t@gmail.com

Tóm tắt: *Bài viết phân tích cơ sở lý luận, thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng khai thác, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy môn Tâm lý ở Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I. Kết quả nghiên cứu cho thấy AI có nhiều tiềm năng hỗ trợ giáo viên xây dựng bài giảng, mô phỏng tình huống tâm lý nghiệp vụ và đổi mới kiểm tra, đánh giá; tuy nhiên việc khai thác AI của giáo viên hiện còn mang tính tự phát, thiếu định hướng nghiệp vụ và còn tâm lý e ngại về vấn đề bảo mật. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất năm giải pháp: bồi dưỡng kỹ năng khai thác AI có định hướng nghiệp vụ; xây dựng quy tắc sử dụng AI an toàn; xây dựng ngân hàng học liệu, tình huống tâm lý nghiệp vụ có hỗ trợ của AI; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với liêm chính học thuật; và xây dựng cơ chế chia sẻ kinh nghiệm, tổng kết định kỳ.*

Từ khóa: *Trí tuệ nhân tạo; kỹ năng khai thác, sử dụng AI; giảng dạy môn Tâm lý; Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I*

IMPROVING SKILLS IN EXPLOITING AND USING ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN TEACHING PSYCHOLOGY AT PEOPLE'S POLICE COLLEGE NO. 1

Abstract: *This article analyses the theoretical basis and current situation, and proposes solutions to improve skills in exploiting and using artificial intelligence (AI) in teaching Psychology at People's Police College No. 1. Through document analysis and synthesis, cross-referenced with domestic and international survey data, combined with a review of teaching practice, the study shows that AI has considerable potential to support lecturers in designing lessons, simulating professional psychological situations and innovating assessment. However, the use of AI in teaching Psychology at the College remains spontaneous and largely limited to general information retrieval; lecturers have not received systematic training in AI skills tailored to the specific requirements of police work, and concerns about data confidentiality persist. Based on these findings, the article proposes five solutions: professional-oriented training in AI exploitation skills; developing rules for safe AI use; building an AI-supported bank of professional psychological materials and scenarios; innovating assessment while safeguarding academic integrity; and establishing a mechanism for experience-sharing and periodic review.*

Keywords: *Artificial intelligence; AI exploitation and use skills; teaching Psychology; People's Police College No. 1*

Nhận bài: 25/07/2026 Phản biện: 25/08/2026 Duyệt đăng: 28/08/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số đang tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục và đào tạo. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại (Bộ Chính trị, 2024). Tiếp đó, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, sáng tạo, gắn với chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ, trong đó có trí tuệ nhân tạo (AI) (Bộ Chính trị, 2025).

Xu hướng này diễn ra trong bối cảnh AI đã trở thành công cụ phổ biến trong ngành giáo dục chứ không còn là một thử nghiệm đơn lẻ: khảo sát 34.571 giáo viên phổ thông Việt Nam cho thấy 76,09% đã ứng dụng AI trong dạy học (Lê Anh Vinh và cộng sự, 2025), đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở đào tạo trong lực lượng Công an nhân dân (CAND) phải chủ động thích ứng.

Trong hệ thống các trường CAND, yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng ứng dụng công nghệ càng trở nên cấp thiết, bởi lẽ sản phẩm đào tạo không chỉ là kiến thức chuyên môn mà còn là bản lĩnh chính trị, năng lực nghiệp vụ và kỹ năng ứng xử của người chiến sĩ Công an. Ở Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I, môn Tâm lý (gồm Tâm lý học đại cương và các nội dung Tâm lý học nghiệp vụ) giữ vai trò quan trọng

trong trang bị cho học viên hệ thống tri thức về tâm lý con người, tâm lý người phạm tội, kỹ năng giao tiếp, ứng xử và xử lý tình huống nghiệp vụ. Đây là môn học vừa mang tính lý luận, vừa đòi hỏi khả năng vận dụng thực tiễn cao, rất phù hợp để khai thác các công cụ AI nhằm mô phỏng tình huống, xây dựng học liệu sinh động và cá nhân hóa quá trình dạy học.

Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy môn Tâm lý ở Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I cho thấy việc khai thác, sử dụng AI của đội ngũ giáo viên còn mang tính tự phát, chưa được định hướng bài bản và chưa gắn chặt với đặc thù nghiệp vụ Công an. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đó, bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng khai thác, sử dụng AI trong giảng dạy môn Tâm lý ở Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn học này trong bối cảnh chuyển đổi số.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phối hợp các phương pháp sau: Phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu, nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận về AI, kỹ năng khai thác, sử dụng AI trong dạy học, dựa trên các văn kiện của Đảng, quy định của ngành Công an và các công trình nghiên cứu trong nước, quốc tế có liên quan. Phương pháp quan sát sư phạm, thông qua dự giờ, quan sát trực tiếp quá trình tổ chức dạy học môn Tâm lý của giáo viên Khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I. Phương pháp điều tra xã hội học, thông qua trao đổi, phỏng vấn giáo viên giảng dạy môn Tâm lý về thực trạng khai thác, sử dụng AI trong quá trình dạy học. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm thực tiễn giảng dạy, nhằm khái quát hóa những cách làm hiệu quả cũng như những khó khăn, vướng mắc đã gặp phải trong quá trình giảng dạy. Phương pháp thống kê toán học, sử dụng để đối chiếu, so sánh với số liệu của một số khảo sát quy mô lớn trong nước và quốc tế đã công bố, làm rõ hơn bối cảnh chung của việc ứng dụng AI trong giáo dục. Trên cơ sở phối hợp các phương pháp trên, nghiên cứu khái quát hóa thành các nhận định về thực trạng và đề xuất giải pháp phù hợp với đặc thù đào tạo của Trường.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Cơ sở lý luận

Trí tuệ nhân tạo (AI) là lĩnh vực công nghệ cho phép máy tính mô phỏng các quá trình nhận thức của con người như học tập, suy luận và ra quyết định; các mô hình ngôn ngữ lớn (Large Language Models) như ChatGPT có khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên, tổng hợp tri thức và tạo sinh nội dung, mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức cho giáo dục, đòi hỏi người dạy phải có năng lực khai thác phù hợp, có kiểm chứng (Kasneci và cộng sự, 2023). Năm 2024, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) công bố Khung năng lực AI dành cho giáo viên, xác định 15 năng lực thành phần thuộc 5 nhóm: tư duy lấy con người làm trung tâm, đạo đức AI, nền tảng và ứng dụng AI, sư phạm AI, và học tập nghề nghiệp cùng AI, được phát triển theo ba mức độ Tiếp cận - Đào sâu - Sáng tạo (UNESCO, 2024). Có thể hiểu, kỹ năng khai thác, sử dụng AI trong dạy học là khả năng của giáo viên trong việc xác định nhu cầu, đặt yêu cầu (prompt) phù hợp, khai thác công cụ AI để hỗ trợ thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu, tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá, đồng thời biết kiểm chứng, phản biện và sử dụng kết quả AI một cách có trách nhiệm.

Nhiều nghiên cứu trong nước đã khẳng định tiềm năng của AI trong đổi mới phương pháp giảng dạy đại học, cao đẳng, giúp giáo viên tạo môi trường học tập linh hoạt, mở rộng khả năng tiếp cận tri thức và cá nhân hóa nội dung theo năng lực người học. Riêng trong lĩnh vực Tâm lý học, các nghiên cứu quốc tế gần đây cho thấy mô hình ngôn ngữ lớn có thể hỗ trợ mô phỏng, phân tích các hiện tượng và tình huống tâm lý, gợi mở hướng khai thác AI để xây dựng bài tập tình huống, ca lâm sàng giả định phục vụ giảng dạy (Ke và cộng sự, 2024).

Những nhận định lý luận nêu trên được củng cố thêm bởi số liệu khảo sát thực tiễn gần đây. Khảo sát 34.571 giáo viên phổ thông cho thấy việc ứng dụng AI tập trung vào thiết kế hoạt động dạy học (61,93%), xây dựng kế hoạch bài dạy (46,13%) và soạn đề kiểm tra (38,73%); đáng chú ý, gần 61% giáo viên tiếp cận AI qua tự học, trong khi tỉ lệ được tập huấn chính thức từ Bộ/Sở chỉ đạt 31,87%

(Lê Anh Vinh và cộng sự, 2025) - khá tương đồng với thực trạng được ghi nhận qua quan sát giảng dạy môn Tâm lý ở Trường.

Môn Tâm lý ở Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I có đặc thù riêng so với môn Tâm lý học đại cương ở các trường sư phạm, kinh tế:

Nội dung gắn trực tiếp với hoạt động nghiệp vụ Công an như: tâm lý học tội phạm, tâm lý học điều tra, tâm lý học xét hỏi, hay đàm phán bắt giữ tội phạm.

Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử: Các quy luật về giao tiếp và quan hệ liên nhân cách trong tâm lý học đại cương là gốc rễ để xây dựng chiến lược vận động quần chúng, đấu tranh với tội phạm hoặc xử lý các tình huống phức tạp trong an ninh trật tự.

Gắn kết lý luận với thực tiễn chiến đấu của lực lượng Công an: Thông qua việc giảng dạy môn tâm lý học đại cương, giảng dạy môn tâm lý học tội phạm, giáo viên vận dụng để phân tích các tình huống nghiệp vụ, chỉ ra động cơ phạm tội, mục đích phạm tội, ý đồ phạm tội, quyết định thực hiện hành vi phạm tội, phương thức thực hiện hành vi phạm tội, đặc điểm nhân cách người phạm tội, diễn biến tâm lý của người phạm tội trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, dấu hiệu phạm tội và nguyên nhân tâm lý xã hội của hành vi phạm tội… Do đó, kỹ năng khai thác, sử dụng AI của giáo viên giảng dạy môn Tâm lý ở Trường không chỉ dừng ở kỹ năng công nghệ chung mà còn bao hàm: kỹ năng đặt yêu cầu AI xây dựng tình huống tâm lý học nghiệp vụ sát thực tiễn; kỹ năng kiểm chứng, đối chiếu thông tin AI cung cấp với lý luận Tâm lý học và quy định nghiệp vụ ngành; và kỹ năng bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin nghiệp vụ khi sử dụng các công cụ AI.

3.2. Thực trạng khai thác, sử dụng AI trong giảng dạy môn Tâm lý ở Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I

Về thuận lợi, đội ngũ giáo viên Khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn nhìn chung có trình độ tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu tiếp cận công nghệ mới; nhiều giáo viên trẻ đã chủ động tìm hiểu, sử dụng bước đầu các công cụ AI như ChatGPT để tra cứu tài liệu, gợi ý dàn ý bài giảng - xu hướng này phù hợp với bức tranh chung của đội ngũ nhà giáo cả nước, khi hơn ba phần tư giáo viên phổ thông Việt Nam đã ứng dụng AI vào hoạt động dạy học (Lê Anh Vinh và cộng sự, 2025). Chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số trong các trường CAND, gắn với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71-NQ/TW, cũng tạo hành lang chính sách thuận lợi để giáo viên mạnh dạn ứng dụng AI vào giảng dạy (Bộ Chính trị, 2024, 2025).

Về hạn chế, qua quan sát thực tiễn giảng dạy có thể nhận thấy một số vấn đề nổi bật. Thứ nhất, việc khai thác AI của giáo viên còn mang tính tự phát, chủ yếu dừng ở tra cứu thông tin chung, dịch thuật hoặc gợi ý dàn ý; chưa khai thác sâu để xây dựng tình huống tâm lý nghiệp vụ, phân tích đặc điểm tâm lý người phạm tội hay thiết kế học liệu tương tác gắn với đặc thù ngành. Thứ hai, giáo viên chưa được bồi dưỡng, tập huấn bài bản về kỹ năng khai thác AI có định hướng nghiệp vụ, dẫn đến việc sử dụng AI còn thiếu hệ thống, phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân - thực tế này cũng phản ánh xu hướng chung của cả nước, khi tự học vẫn là con đường tiếp cận AI phổ biến hơn tập huấn chính thức (Lê Anh Vinh và cộng sự, 2025); tại Trường, do đặc thù đào tạo nghiệp vụ Công an, khoảng cách này càng bộc lộ rõ hơn. Thứ ba, xuất phát từ tính chất đặc thù của ngành Công an, không ít giáo viên còn tâm lý e ngại, thận trọng quá mức khi đưa nội dung bài giảng, tình huống nghiệp vụ vào các công cụ AI vì lo ngại nguy cơ lộ, lọt thông tin; đây là băn khoăn chính đáng, nhưng cũng cho thấy Trường chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về phạm vi, giới hạn sử dụng AI an toàn trong giảng dạy các môn nghiệp vụ. Thứ tư, việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý về cơ bản vẫn theo cách truyền thống, chưa tận dụng AI để đa dạng hóa ngân hàng câu hỏi, tình huống, đồng thời cũng chưa có biện pháp kiểm soát nguy cơ học viên lạm dụng AI khi làm bài, ảnh hưởng đến liêm chính học thuật.

Những hạn chế trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân: thiếu chương trình bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng khai thác AI gắn với đặc thù nghiệp vụ Công an; thiếu quy chế, hướng dẫn cụ thể của Trường về sử dụng AI an toàn; và thực tế chung của nhiều cơ sở giáo dục đại học Việt Nam là năng lực số của một bộ phận giáo viên còn hạn chế, còn tâm lý e ngại với công nghệ mới, thiếu hạ tầng

công nghệ thông tin đồng bộ để tích hợp AI vào hoạt động giảng dạy (Tạp chí Quản lý nhà nước, 2025). Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp nâng cao kỹ năng khai thác, sử dụng AI trong giảng dạy môn Tâm lý ở Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I.

3.3. Giải pháp nâng cao kỹ năng khai thác, sử dụng AI trong giảng dạy môn Tâm lý ở Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I

3.3.1. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng khai thác, sử dụng AI có định hướng nghiệp vụ cho giáo viên. Khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn cần chủ động xây dựng kế hoạch, đề xuất Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I đưa nội dung bồi dưỡng kỹ năng khai thác AI vào chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm hằng năm của Trường, tổ chức thành các buổi sinh hoạt chuyên đề theo học kỳ tại Khoa, do giáo viên có kinh nghiệm hoặc cán bộ Phòng Khoa học - Công nghệ của Trường trực tiếp hướng dẫn. Nội dung tập trung vào kỹ năng đặt yêu cầu (prompt) để AI hỗ trợ xây dựng tình huống tâm lý nghiệp vụ sát với chương trình đào tạo sĩ quan Cảnh sát nhân dân đang giảng dạy tại Trường, kỹ năng kiểm chứng, đối chiếu thông tin do AI cung cấp với giáo trình, quy định nghiệp vụ ngành, và kỹ năng tích hợp AI vào từng khâu của quá trình dạy học môn Tâm lý, từ soạn giáo án đến thiết kế học liệu. Nội dung bồi dưỡng nên bám sát khung năng lực AI của UNESCO (2024) nhưng được cụ thể hóa, "bản địa hóa" cho phù hợp với đối tượng giáo viên và học viên của Trường.

3.3.2. Xây dựng quy tắc, hướng dẫn sử dụng AI an toàn trong giảng dạy các môn nghiệp vụ. Trường cần giao Phòng Khoa học - Công nghệ chủ trì, phối hợp với Khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn cùng các đơn vị liên quan xây dựng, trình Ban Giám hiệu ban hành hướng dẫn nội bộ xác định rõ phạm vi, giới hạn thông tin được phép sử dụng khi khai thác AI (không đưa dữ liệu nghiệp vụ, thông tin thuộc phạm vi bí mật của Trường và của ngành Công an vào các công cụ AI công cộng), danh mục công cụ AI được khuyến khích sử dụng, cùng quy trình giáo viên tự kiểm duyệt nội dung do AI tạo ra trước khi đưa vào bài giảng, trình Trưởng Khoa hoặc Bộ môn phê duyệt. Đây là cơ sở để giáo viên yên tâm, chủ động khai thác AI mà vẫn bảo đảm yêu cầu bảo mật đặc thù của ngành Công an.

3.3.3. Xây dựng ngân hàng học liệu, tình huống tâm lý nghiệp vụ có sự hỗ trợ của AI. Bộ môn Tâm lý thuộc Khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn có thể phân công giáo viên sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ gợi ý, phác thảo tình huống tâm lý người phạm tội, tình huống giao tiếp, ứng xử nghiệp vụ để giáo viên trong Bộ môn cùng chỉnh sửa, thẩm định lại cho phù hợp thực tiễn công tác Công an, từ đó tập hợp thành ngân hàng tình huống dùng chung, lưu trữ trên hệ thống học liệu số của Trường để giáo viên toàn Khoa cùng khai thác. Việc này vừa tiết kiệm thời gian biên soạn, vừa làm phong phú, đa dạng học liệu phục vụ các lớp đào tạo sĩ quan Cảnh sát nhân dân tại Trường, khắc phục tình trạng tình huống dạy học lặp lại, thiếu cập nhật.

3.3.4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với kiểm soát liêm chính học thuật. AI có thể hỗ trợ giáo viên Bộ môn Tâm lý đa dạng hóa ngân hàng câu hỏi, xây dựng đề kiểm tra theo hướng tình huống nghiệp vụ Công an, phát huy năng lực thực hành thay vì chỉ tái hiện lý thuyết. Yêu cầu này càng cấp thiết trong bối cảnh nguy cơ học viên lạm dụng AI để đối phó khi làm bài đang gia tăng nhanh, trong khi Trường chưa có quy định riêng để kiểm soát vấn đề này. Do đó, Khoa cần đề xuất Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng của Trường phối hợp xây dựng, thẩm định ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra môn Tâm lý theo hướng tình huống; đồng thời giáo viên cần được trang bị kỹ năng nhận diện sản phẩm do AI tạo ra, xây dựng các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng (vấn đáp, xử lý tình huống trực tiếp, thực hành xử lý ca tâm lý nghiệp vụ) nhằm hạn chế nguy cơ học viên lạm dụng AI để đối phó, qua đó vừa khai thác lợi ích của AI vừa bảo đảm liêm chính học thuật.

3.3.5. Xây dựng cơ chế chia sẻ kinh nghiệm và tổng kết định kỳ. Bộ môn Tâm lý và Khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn cần đưa nội dung chia sẻ kinh nghiệm khai thác AI vào sinh hoạt chuyên môn định kỳ của Bộ môn, để giáo viên trao đổi những tình huống hiệu quả cũng như những rủi ro đã gặp phải; đồng thời đưa kết quả khai thác, sử dụng AI vào nội dung đánh giá,

tổng kết công tác giảng dạy của Khoa theo từng học kỳ, năm học, để Hội đồng khoa học Khoa kịp thời điều chỉnh, nhân rộng cách làm hay, góp phần hình thành văn hóa khai thác, sử dụng AI có trách nhiệm trong tập thể giáo viên.

IV. KẾT LUẬN

Trí tuệ nhân tạo đang mở ra nhiều cơ hội để đổi mới phương pháp giảng dạy môn Tâm lý ở Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I, từ hỗ trợ thiết kế bài giảng, xây dựng tình huống tâm lý nghiệp vụ đến đổi mới kiểm tra, đánh giá. Các số liệu khảo sát trong nước và quốc tế đều cho thấy AI đã trở thành công cụ phổ biến trong dạy học, đồng thời cũng cho thấy khoảng cách giữa tốc độ ứng dụng và mức độ được bồi dưỡng, quản lý bài bản - một thực trạng mà Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I không phải là ngoại lệ. Thực trạng khai thác, sử dụng AI của giáo viên hiện còn tự phát, thiếu định hướng nghiệp vụ và còn những băn khoăn chính đáng về bảo mật thông tin. Để nâng cao kỹ năng khai thác, sử dụng AI trong giảng dạy môn Tâm lý, cần triển khai đồng bộ các giải pháp: bồi dưỡng kỹ năng có định hướng nghiệp vụ, xây dựng quy tắc sử dụng AI an toàn, xây dựng ngân hàng học liệu, tình huống có hỗ trợ AI, đổi mới kiểm tra đánh giá gắn với kiểm soát liêm chính học thuật và xây dựng cơ chế chia sẻ kinh nghiệm. Thực hiện tốt các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tâm lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Chính trị. (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Hà Nội.

Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Hà Nội.

Kasneci, E., Seßler, K., Küchemann, S., Bannert, M., Dementieva, D., Fischer, F., Gasser, U., Groh, G., Günnemann, S., Hüllermeier, E., Krusche, S., Kutyniok, G., Michaeli, T., Nerdel, C., Pfeffer, J., Poquet, O., Sailer, M., Schmidt, A., Seidel, T., Stadler, M., Weller, J., Kuhn, J., & Kasneci, G. (2023). ChatGPT for good? On opportunities and challenges of large language models for education. Learning and Individual Differences, 103, 102274. https://doi.org/10.1016/j.lindif.2023.102274

Ke, L., Tong, S., Cheng, P., & Peng, K. (2024). Exploring the frontiers of LLMs in psychological applications: A comprehensive review. arXiv preprint arXiv:2401.01519.

Lê Anh Vinh, Đỗ Đức Lân, Nguyễn Minh Hải, Lê Quang Quân, Vũ Văn Luân, Bùi Thu Hương, Lê Anh Lan, Vũ Kim Chi, Lương Đình Hải. (2025). Thực trạng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) của giáo viên phổ thông Việt Nam. Tạp chí Giáo dục, 25(21), 1-6.

Tạp chí Quản lý nhà nước. (2025). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học là cơ hội để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/05/16/

UNESCO (Miao, F., & Cukurova, M.). (2024). AI competency framework for teachers. Paris: UNESCO.